TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HNGĐST
Ngày: 20-5-2019
V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Sầm Văn Dương
Ông Lương Thành Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Sầm Thị T. Sinh năm: 1995
Trú tại: Khối T, thị trấn T, huyện Quỳ Châu, Nghệ An
Có mặt
- *Bị đơn*: Phạm Trần H. Sinh năm: 1985
Trú tại: Khối T, thị trấn T, huyện Quỳ Châu, Nghệ An
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sầm Thị T trình bày: Chị Sầm Thị T và anh Phạm Trần H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 07 tháng 5 năm 2013 tại UBND thị trấn T, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, đến năm 2018 thì vợ chồng đã sống ly thân và hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm

trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc và nay đã sống ly thân. Vì vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Trần H.

Về quan hệ con cái: Chị Sầm Thị T và anh Phạm Trần H có một con chung là cháu Phạm Nhật Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013. Nếu ly hôn thì chị T xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Theo chị Sầm Thị T trình bày thì chị và anh H không có tài sản chung, không vay của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì. Nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho anh Phạm Trần H, tuy nhiên anh H không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND thị trấn T được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND thị trấn T không tống đạt được trực tiếp cho anh H vì anh H không có mặt tại địa phương. Xác minh tại Ban công an thị trấn T được biết, anh Phạm Trần H có hộ khẩu thường trú tại khối T, thị trấn T, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, không biết anh H đi đâu, làm gì và không làm thủ tục khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Xác minh tại mẹ của anh H (Bà Trần Thị M) thì được biết, chị T và anh H kết hôn với nhau vào năm 2013 và sau khi kết hôn thì về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh H. Đến năm 2016 thì cả anh H và chị T đều đi làm ăn xa và ít khi trở về nhà. Hiện nay anh H đang đi làm ăn xa và gia đình cũng không nắm được địa chỉ cụ thể.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị T được ly hôn với anh H, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị T phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tranh chấp giữa chị Sầm Thị T và anh Phạm Trần H là "Ly hôn". Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Trần H không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và cố tình giấu địa chỉ. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Sầm Thị T và anh Phạm Trần H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nay chị T và anh H đã sống ly thân. Thấy rằng, hôn nhân của chị T - anh H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Sầm Thị T được ly hôn với anh Phạm Trần H, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Con chung của chị Sầm Thị T và anh Phạm Trần H là cháu Phạm Nhật Q hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh H. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Sầm Thị T về việc giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Trần H.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Sầm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Sầm Thị T phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Sầm Thị T. Cho chị Sầm Thị T được ly hôn với anh Phạm Trần H.

2. Về con cái:

- Giao cháu Phạm Nhật Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013 cho chị Sầm Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Trần H.

- Anh Phạm Trần H có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Sầm Thị T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000840 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Sầm Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Phạm Trần H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳ Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND thị trấn T, H.Quỳ Châu, T.Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hoài Nam